| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 173/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 14/11/2019
V/v Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng

Ông Phan Quyết Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thúy Hương - Thư ký Tòa nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn" của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số /2019/QĐ-PT ngày tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị ĐTT**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi ĐKHTTT: Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Nơi cư trú: Số nhà 41đường Sau Làn, thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, Đông Anh, TP. Hà Nội

Bị đơn: **Anh PQV**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn, xã trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau**: tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là chị ĐTT trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh PQV kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết

hôn ngày 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bố mẹ anh PQV ở thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã đến năm 2016 do điều kiện công việc nên chị và con chung của anh chị chuyển về thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh sống cùng bố mẹ đẻ của chị. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị đưa cả con riêng là cháu Giang về sống cùng gia đình anh PQV khiến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh chị thiếu tin tưởng nhau nên thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ nhau. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh PQV.

- Về con: Chị và anh PQV có 01 con chung là Phạm Thảo Phương sinh ngày 05/6/2015. Chị có nuôi một con riêng là cháu Hoàng Bình Giang sinh ngày 16/12/2004. Từ năm 2016 đến nay cháu Giang và cháu Phương vẫn sống cùng chị và khỏe mạnh. Cháu Giang là con riêng của chị nên chị tự chịu trách nhiệm và không đề nghị gì. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Phương cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị tự đảm nhiệm việc nuôi con không đề nghị anh PQV cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm kế toán tại công ty cổ phần sản xuất vật liệu đầu tư xây dựng Hồng Hà (ĐC: Thôn Đồng Dành, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) thu nhập bình quân là 10.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh chị không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, nên chị không đề nghị tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31-7-2019, bản tự khai ngày 05/8/2019 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh PQV trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và thời gian chung sống vợ chồng như chị ĐTT trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh phải đi trực không có thời gian chăm sóc gia đình nên vợ chồng bắt đầu xa cách. Trong thời gian vợ chồng chung sống, những lúc ghen tuông anh có lời nói xúc phạm chị nhưng sau đó anh đã gặp và xin lỗi chị ĐTT và gia đình chị để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị ĐTT không đồng ý. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng đều không thành nên anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về con: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị ĐTT trình bày, anh có 2 con riêng, chị ĐTT có 02 con riêng. Các con riêng của anh đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình hòa giải tại Tòa án, ngày 31/7/2019 anh chị thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận giao con chung là Phạm Thảo Phương cho chị ĐTT tiếp tục

nuôi dưỡng, anh PQV cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về con riêng, tài sản, vay nợ, công sức đóng góp cả hai không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngày 05/8/2019 anh PQV thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận: Anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng anh chưa mâu thuẫn đến mức phải ly hôn. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự đảm nhiệm việc nuôi con không đề nghị chị ĐTT cấp dưỡng nuôi con. Anh đang sống cùng bố mẹ đẻ ở Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, trên diện tích đất 260m$^2$ đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số L 930175 ngày 25/11/2004 mang tên hộ ông PQV, trên đất đã có nhà 3 tầng kiên cố. Thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 10.087.100 đồng. Ngoài ra anh có tham gia 02 bảo hiểm nhân thọ (người được bảo hiểm là anh và cháu Phạm Thảo Phương) và đầu tư kinh doanh lợi nhận thu được mỗi ngày là 14,53 USD.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, Về nợ: Anh xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại Đơn đề nghị ngày 25-7-2019 mẹ đẻ của chị ĐTT là Bà Nguyễn Thị Chính trình bày:***

Năm 2014 chị ĐTT kết hôn với anh PQV, sau đó chị ĐTT chuyển về sống cùng gia đình anh PQV ở Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nên thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ nhau. Bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị ĐTT làm đơn xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để chị ĐTT ổn định cuộc sống. Từ năm 2016 đến nay chị ĐTT và cháu Giang, cháu Phương vẫn sống cùng gia đình bà và khỏe mạnh. Ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu Phương cho chị ĐTT tiếp tục nuôi dưỡng, bà cam đoan tạo điều kiện về chỗ ăn ở và phụ giúp chị ĐTT chăm sóc các cháu.

***Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22-8-2019 bố đẻ của anh PQV là ông Phạm Quang Minh trình bày:***

Năm 2014 chị ĐTT kết hôn với anh PQV. Sau khi kết hôn chị chuyển về sống cùng gia đình ông ở xã Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên ghen tuông, thiếu tin tưởng nhau và có cái tôi quá lớn. Từ năm 2016 đến nay chị ĐTT và cháu Phương đã chuyển về Đông Anh sống cùng gia đình chị ĐTT, anh PQV sống cùng ông bà ở Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội. Ông đã già lại phải chăm sóc bà Phúc (mẹ đẻ anh PQV) ốm yếu không thể tự sinh hoạt nên ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

***Tại Biên bản xác minh ngày 22-8-2019 UBND xã Trung Giã cung cấp thông tin như sau:***

Anh PQV và chị ĐTT kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2014 quyển số 01/2014. Sau khi kết hôn chị ĐTT về sống cùng gia đình anh PQV ở Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau nên nảy sinh ghen tuông, cãi vã nhau. Anh PQV và chị ĐTT chỉ có 01 con Chung là Phạm Thảo Phương sinh ngày 05/6/2015. Chị ĐTT và con chung đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị ĐTT sống từ năm 2016 đến nay. Anh PQV sống cùng bố mẹ anh ở Xuân Sơn, Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội. Bố anh PQV đã 83 tuổi nhưng vẫn phải chăm sóc mẹ anh vì bà ốm yếu, không thể tự sinh hoạt, đi lại được. Nay chị ĐTT làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các đương sự.

**Tại Bản án số 51/2019/HNGĐ-ST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

**1. Về hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị ĐTT, cho chị ĐTT được ly hôn anh PQV.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Phạm Thảo Phương sinh ngày 05/6/2015 cho chị ĐTT tiếp tục nuôi dưỡng, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh PQV đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh PQV đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo và ám phí.

- Ngày 24/9/2017 anh PQV kháng cáo không đồng ý giao con chung cho chị ĐTT trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: anh PQV giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội kết luận**: Đơn kháng cáo của anh PQV là hợp lệ được chấp nhận để xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng các quy định về tố tụng.Quan hệ hôn nhân của chị ĐTT với anh PQV đã được Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn giải quyết và không có kháng cáo. Nay anh PQV kháng cáo không đồng ý giao con chung là cháu Phạm Thảo Phương sinh ngày 05/6/2015 cho chị ĐTT tiếp tục nuôi dưỡng. Nay anh PQV không cung cấp thêm tài liệu về việc chị ĐTT ngăn cản anh thăn nuôi con chung, trong khi cháu Phương là con gái do chị ĐTT trực tiếp chăm sóc từ nhỏ. Nay phát triển khỏe mạnh, bình thường nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Phương cho chị ĐTT trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh PQV để sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NH□N □□NH C□A T□A □N

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi có bản án sơ thẩm, chỉ có mình ông Hùng kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng hạn nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐTT và anh PQV đã tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội . Đây là hôn nhân hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã cho anh chị được ly hôn, nay không có kháng cáo nên không xét.

[3] Xét kháng cáo của anh PQV về việc giao nuôi con chung: Khi anh chị kết hôn với nhau thì cả anh chị đã một lần ly hôn; anh PQV có 2 con riêng, chị ĐTT có 2 con riêng, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Thảo Phương sinh ngày 05/6/2015. Ly hôn, chị ĐTT và anh PQV đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương. Xét nguyện vọng nuôi con của chị ĐTT, anh PQV Hội đồng xét

xử nhận thấy: Anh chị đều có nơi cư trú và thu nhập ổn định, nhưng cháu Phương là con gái, lại còn nhỏ và thực tế từ năm 2016 đến nay cháu đang sống ổn định cùng chị ĐTT và khỏe mạnh. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Phương cho chị ĐTT tiếp tục nuôi dưỡng để phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cháu. Nay anh PQV kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu về việc chị ĐTT ngăn cản anh thăn nuôi con chung nên không có căn cứ để xem xét sửa bản án sơ thẩm thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của anh PQV như kết luận của địa diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa. Cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, vay nợ: Không có kháng cáo nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh PQV phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên :

QUY□T □□NH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

**1. Về hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị ĐTT, cho chị ĐTT được ly hôn anh PQV.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Phạm Thảo Phương sinh ngày 05/6/2015 cho chị ĐTT tiếp tục nuôi dưỡng, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh PQV đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh PQV đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung**, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, vay nợ: Chị ĐTT, anh PQV không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí**: Chị ĐTT phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AC/2015/0002030 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

anh PQV phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm; xác nhận anh PQV đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số AA/2018/0018116 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- VKSND.tp Hà nội;
- Chi cục THADS. huyện Sóc Sơn;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Vũ Đông